

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 38/2018/HSST.

Ngày: 17-01-2018.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Nhữ Quang Hưng + Ông Hà Ngọc Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lầu A Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Cà Văn C1; tên gọi khác: Không; SN: 1984; nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 10/12; Con ông: Cà Văn C2 - SN: 1954 và bà Cà Thị L – SN: 1955; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số: 51/2015/HSST ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã xử phạt bị cáo Cà Văn C1 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trong vụ án này bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 27/9/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên quan: Anh Lò Văn H, sinh năm 1990, nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 27/9/2017, tại khu vực bản Nong Quang, xã Thôm Mòm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã phát hiện bắt quả tang đối tượng Cà Văn C1 (SN: 1984, trú tại bản H, xã T, huyện Thuận Châu) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa bột cục màu trắng (*Theo đối tượng C1 khai là Heroin*);

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI, loại xe Viva, BKS: 26F2 – 6999.

Kết quả cân tịnh số bột màu trắng thu giữ của đối tượng C1, có trọng lượng 0,38 gam, rút 0,05 gam ký hiệu C1 làm mẫu vật gửi giám định, số còn lại là 0,33 gam ký hiệu C2 đã niêm phong.

Tại bản Kết luận giám định số: 915/KLMT ngày 03/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu C1 gửi giám định là chất ma túy; Loại chất Heroin; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,38 gam loại chất Heroin.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bị can Cà Văn C1 đã khai nhận như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 27/9/2017, Cà Văn C1 đi bộ từ nhà mình (*bản H, xã T, huyện Thuận Châu*) đến bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, để tìm mua Heroin để sử dụng. Khi tới bản Thôm, C1 gặp và nhờ một phụ nữ dân tộc Thái (*Không quen biết*) mua hộ 01 gói Heroin với giá 30.000đ (*Ba mươi ngàn đồng*). Sau khi mua được ma túy, C1 giấu vào bên trong túi quần bò phía trước, bên phải đang mặc, rồi đi bộ về nhà, khi tới Ngã ba bản Nong Quang, xã Thôm Mòn, thì C1 gặp Lò Văn H nhà ở bản T- xã T đang điều khiển xe máy, C1 đã xin H cho đi nhờ xe về nhà, khi cả hai đi được khoảng 20 m, gặp tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, yêu cầu kiểm tra. Kết quả tổ công tác đã phát hiện thu giữ 01 gói Heroin do Cà Văn C1 đang cất giấu trong người và chiếc xe máy của anh Lò Văn H, như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 05/KSĐT ngày 22/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Cà Văn C1 về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm truy tố bị cáo Cà Văn C1, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 - điểm p khoản 1 Điều 46 – điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 - điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Cà Văn C1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án tù 15 đến 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 – điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Vật chứng là 0,37 gam Heroin (*Số còn lại sau khi đã sử dụng 0,01 gam để giám định*);

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan – Anh Lò Văn H vật chứng là 01 chiếc xe máy BKS: 26F2 – 6999, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo (*C1*) có ý kiến: Thừa nhận ngày 27/9/2017 do bản thân nghiện ma túy nên đã tìm mua ma túy về sử dụng và bị phát hiện bắt quả tang như

bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Nay đã biết tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan – Anh Lò Văn H có ý kiến: Khi cho bị cáo C1 đi nhờ xe anh không biết bị cáo đang cất dấu ma túy trong người. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử giao trả vật chứng là chiếc xe máy cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 27/9/2017, bị cáo Cà Văn C1 (*Có căn cước lý lịch như trên*) đã bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (*0,38 gam Heroin*) với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định về ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Cà Văn C1 đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 194 BLHS năm 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi; Hành vi bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Cụ thể hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân trước hết xâm hại đến chính sức khỏe của bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho các loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển . . . trái phép chất ma túy trong xã hội gia tăng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ mức trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Vận dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật về tội phạm và hình phạt.

[4] Tình tiết tăng nặng: Nhân thân bị cáo đã từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới, do đó bị áp dụng là một tình tiết tăng nặng “ *Tái phạm* ”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Nên được áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

[6] Xét tội danh bị cáo đang bị xét xử (*Tàng trữ trái phép chất ma túy*) thuộc trường hợp quy định tại: Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 - điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; theo hướng xét xử có lợi cho bị cáo bởi: So sánh mức hình phạt về cùng tội danh theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (*Từ 02 năm đến 07 năm tù*) với điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (*Từ 01 năm đến 05 năm tù*), thì mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, là có lợi cho người phạm tội. Do vậy cần áp dụng các quy định pháp luật đã viện dẫn ở trên đối với bị cáo.

[7] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999. Căn cứ vào kết quả xác minh xác định bị cáo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[9] Xử lý vật chứng:

- Vật chứng là 0,37 gam Heroin (*Số còn lại sau khi đã sử dụng 0,01 gam để giám định*) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời là vật nhà nước cấm lưu hành. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 01 chiếc xe máy BKS: 26F2 – 6999. Kết quả điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của anh Lò Văn H (*Địa chỉ: Bản T – xã T - Thuận Châu - Sơn La*), Việc anh H cho bị cáo đi nhờ xe mà không hề biết bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy cần áp dụng điểm – điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015; để tuyên trả lại chiếc xe nêu trên cho anh H.

[10] Đối với người phụ nữ theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo tại bản Thôm, xã Thôm Mòm, huyện Thuận Châu. Kết quả điều tra do bị cáo không biết tên ?, tuổi, và địa chỉ cụ thể của người đó. Nên cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[12] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn C1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194 - điểm p khoản 1 Điều 46 – điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 - điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Cà Văn C1 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 27/9/2017 (*Ngày bắt giữ bị cáo*).

* Tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 – điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Bột cục màu trắng là Heroin có trọng lượng: 0,33 gam (*Không phải ba mươi ba gam*), ký hiệu C2, đã được niêm phong trong phong bì;

+ Bột cục màu trắng là Heroin có trọng lượng: 0,04 gam (*Không phải không bốn gam*), ký hiệu C1, đã được niêm phong trong phong bì;

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan là anh Lò Văn H: Vật chứng là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI, loại xe ViVa, màu sơn: Xanh, BKS: 26F2 – 6999; SM: 26060015; SK: 124643, xe đã qua sử dụng.

4. Án phí:

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi liên quan biết quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt